TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA PHÚC THẨM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 163/2026/HS-PT
Ngày: 11/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tấn
Các Thẩm phán: 1/ Ông Nguyễn Đắc Minh
2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Yến Xuân, Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Thông, Kiểm sát viên cao cấp Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 11 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 04/2026/TLPT-HS ngày 05/01/2026. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 751/2025/HS-ST ngày 28/11/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn S**; giới tính: Nam; sinh ngày 10 tháng 7 năm 1981, tại: Tuyên Quang; nơi đăng ký thường trú: Thôn I, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là Thôn I, xã I, tỉnh Gia Lai); Chỗ ở: Nhà trọ Trần Thị Phúc A khu phố H, phường T, Thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Nhà trọ Trần Thị Phúc A khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Tài xế; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết S1 và bà Bùi Thị T; bị cáo có vợ (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

Ngày 25/10/1999, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 12 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", theo Bản án hình sự sơ thẩm số 154/HSST. Chấp hành án xong ngày 26/01/2000.

Ngày 26/11/2001, bị Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp tài sản của công dân", theo Bản án hình sự phúc thẩm số 665/2001/HSPT. Chấp hành án xong ngày 31/8/2005.

Ngày 27/02/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2012/HSST. Chấp hành án xong ngày 19/10/2012.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/3/2025 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Hồ B, Đoàn Luật sư Thành phố H (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn S và chị Trần Thị P, sinh năm 1983, cư trú tại căn hộ S thuộc khối nhà D của Khu nhà ở an sinh xã hội Đ, địa chỉ lại đường D, tổ B, khu phố H, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) có quan hệ chung sống với nhau như vợ chồng tại địa chỉ thường trú của chị P ở căn hộ S.

Tuy nhiên, đến ngày 07/03/2025 do cả hai phát sinh mâu thuẫn dẫn đến chia tay nên S chuyển đến thuê phòng trọ thuộc Nhà trọ Trần Thị P1, địa chỉ tại số A, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) để sinh sống. Sau đó, do S nhiều lần đòi quay lại để tiếp tục chung sống nhưng chị P không đồng ý nên S nảy sinh ý định mua xăng nhằm tưới đốt để cả hai cùng chết.

Để thực hiện ý định trên, khoảng 17 giờ 30 ngày 15/3/2025, S mua xăng đựng đầy trong chai nước suối loại 1,5 lít hiệu AQUAFINA rồi điều khiển xe ô tô tải biển số 51C-460.65 chạy đến trước Khối nhà D ở đường D để tìm gặp chị P. Tại đây, khi gặp nhau thì chị P đến ngồi xổm ở gần cạnh bên bánh xe trước bên tài xế của xe ô tô tải biển số 51C-460.65, còn S mở cửa xe để bước xuống nói chuyện với chị P và khi mở cửa thì S nhìn thấy ở hộc đựng đồ ở bên trong cửa xe có một cây kéo dài 0,195 mét, cán màu vàng, lưỡi kéo màu bạc dài 0,115 mét, mũi nhọn mà S mua trước để sử dụng cho việc cắt đồ dùng.

Tiếp đó, qua nói chuyện nhưng do thấy chị P vẫn tỏ thái độ không muốn quay lại chung sống với S nên S lấy cây kéo nêu trên đâm nhiều nhát vào người chị P. Bị đâm, chị P kêu cứu và bỏ chạy về hướng tòa nhà Khối D1 rồi té gục ở trên lề đường trước tòa nhà. Cùng lúc này, một số người dân xung quanh nghe thấy sự

việc nên sử dụng dép và gạch đá ném về phía S để ngăn cản thì S mang cây kéo vứt bỏ ở cabin xe ô tô tải biển số 51C-460.65 và mang theo chai xăng chạy lại chỗ chị P rồi tưới xăng lên người chị P và người của S.

S sử dụng một hộp quẹt gas để bật lửa châm đốt nhưng không cháy thì bị anh Lê Văn T1, sinh năm 1991, cư trú tại Khu dân cư P, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) cùng một số người dân xung quanh xông đến, khống chế và bắt giữ được S. Cùng thời điểm trên, lực lượng Công an phường Đ nhận được điện báo của quần chúng nhân dân về sự việc nên đã đến hiện trường để cùng người dân khống chế và đưa S về Trụ sở Công an phường Đ để lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với S về hành vi Giết người; đồng thời, đưa chị P đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh B để cấp cứu nhưng do thương tích quá nặng nên chị P đã chết trước khi đến bệnh viện.

Kết quả xét nghiệm chất ma tuý trong cơ thể ngày 15/3/2025 của Công an phường Đ xác định:

Đối tượng Nguyễn Văn Sơn dương T2 với chất ma túy (Methamphetamine). Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy này của S đã bị Công an phường Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC ngày 22/3/2025 với hình thức phạt tiền là 1.500.000đồng.

Kết luận giám định ADN số 1343/KL-KTHS(SV) ngày 31/03/2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

Trên cây kéo bằng kim loại được thu giữ, niêm phong tại hiện trường và mẫu máu thu giữ, niêm phong tại hiện trường. Gửi đến giám định có bám dính máu người. Phân tích AND hoàn chỉnh nữ giới từ mẫu máu này trùng với kiển gen nạn nhân Trần Thị P.

Kết luận giám định chất cháy số 2134/KL-KTHS(HPL) ngày 23/05/2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

Chất bám còn lại trong 01 (một) chai nhựa rỗng có dòng chữ AQUAFINA không màu, bị biến dạng, gửi đến giám định: Có thành phần xăng dầu.

Theo Kết luận giám định tử thi số 1323 ngày 20/3/2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận đối với bị hại Trần Thị P, sinh năm 1983, như sau:

Kết quả chính: Vùng ngực hai bên có 07 vết thương thủng da cơ (trong đó có 04 vết thương thủng thấu vào khoang màng phổi); Vùng cánh tay và cẳng tay trái có nhiều vết thương thủng da cơ, bờ mép sắc gọn, cạnh không đều (có tổng cộng 15 vết thương); Vùng ngực có 04 vết thủng cơ thành ngực; Thủng hai phổi, phổi xẹp; Thủng bao tim; Thủng động mạch chủ lên đoạn nằm trong bao tim;

Khoang màng phổi hai bên và bao tim chứa nhiều máu đông và không đông. Nguyên nhân chết: Do đa chấn thương.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Cơ quan điều tra đã thu giữ và chuyển giao vật chứng theo luật định.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Lê N, là người đại diện theo uỷ quyền của những người thân thích của bị hại Trần Thị P yêu cầu Nguyễn Văn S bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 444.100.000đồng, bao gồm: Chi phí mai táng bị hại P, số tiền là 210.100.000đồng; Thiệt hại tổn thất về tinh thần cho những người thân thích của bị hại P, số tiền là 234.000.000đồng, T3 cấp dưỡng nuôi con của bị hại Trần Thị P là cháu Nguyễn Kim N1, sinh ngày 01/10/2010 cho đến khi đủ 18 tuổi, số tiền là 3.000.000đồng/01 tháng.

Tại Bản Cáo trạng số: 560/CT-VKS-P2 ngày 07/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, có nội dung:

Truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 751/2025/HS-ST ngày 28/11/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã tuyên xử:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 7; Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S: Tử hình về tội "Giết người". Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề về tang vật, án phí, trách nhiệm bồi thường dân sự và án phí theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/12/2025 bị cáo Nguyễn Văn S, làm đơn kháng cáo, nêu lý do: Bản án sơ thẩm quá nặng, xin xem xét giảm án vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo S trình bày, bị cáo ăn năng hối hận, thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày, bị cáo phạm tội trong tình trạng rơi vào sự bế tắt, tuyệt vọng, suy nghĩ nông cạn chuẩn bị xăng với mục đích để cả hai cùng chết, bản thân là nhân dân lao động, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn,

thật thà khai báo, ăn năng hối hận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát cấp phúc thẩm cho rằng, hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, hung hăng, quyết tâm thực hiện tội phạm đến cùng, gây hậu quả chết người. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo với mức án tử hình là thỏa đáng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo kháng cáo, nhưng không đưa ra được những chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu xin giảm án, nên đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, nghe bị cáo trình bày, nghe đại diện Viện kiểm sát và luật sư phát biểu quan điểm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S làm trong hạn luật định nên thủ tục kháng cáo hợp lệ.

[2] Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Xuất phát từ việc bị cáo Nguyễn Văn S sử dụng trái phép chất ma túy, chị Trần Thị P là người chung sống như vợ chồng với bị cáo khuyên can nhiều lần nhưng bị cáo không từ bỏ dẫn đến chị P muốn chia tay, không muốn tiếp tục chung sống như vợ chồng với bị cáo S.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 15/3/2025, tại trước khối nhà D1 của Khu nhà ở an sinh xã hội Đ, địa chỉ tại đường D, tổ B, khu phố H, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh), Nguyễn Văn S muốn nối lại quan hệ tình cảm để tiếp tục chung sống như vợ chồng với chị Trần Thị P nhưng chị P không đồng ý. Nguyễn Văn S đã dùng một cây kéo mũi nhọn đâm liên tục nhiều nhát và gây nên 22 vết thương ở vùng ngực và tay trái của bị hại Trần Thị P, sau đó S còn tiếp tục dùng xăng đổ lên người bị hại P để đốt nhưng không cháy do người dân phát hiện ngăn cản kịp thời. Chị P được đưa đến bệnh viện cấp cứu nhưng đã tử vong.

Theo Kết luận giám định tử thi số 1323 ngày 20/3/2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận đối với bị hại Trần Thị P, sinh năm 1983, như sau:

Vùng ngực hai bên có 07 vết thương thủng da cơ (trong đó có 04 vết thương thủng thấu vào khoang màng phổi); Vùng cánh tay và cẳng tay trái có nhiều vết

thương thủng da cơ, bờ mép sắc gọn, cạnh không đều (có tổng cộng 15 vết thương); Vùng ngực có 04 vết thủng cơ thành ngực; Thủng hai phổi, phổi xẹp; Thủng bao tim; Thủng động mạch chủ lên đoạn nằm trong bao tim; Khoang màng phổi hai bên và bao tim chứa nhiều máu đông và không đông. Nguyên nhân chết: Do đa chấn thương.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "Giết người" là có căn cứ hợp pháp.

Tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: "Hành vi giết người có tính chất chất côn đồ bị xử phạt từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình".

[2.2] Đối chiếu với trường hợp phạm tội của bị cáo thì thấy:

Sau khi dùng hung khí đâm liên tiếp vào người bị hại, bị cáo tiếp tục tưới xăng lên người bị hại để đốt, cho thấy bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm đến cùng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp.

Ngoài ra, nhân thân của bị cáo nhiều lần bị kết án nên mặc dù có xem xét bị cáo thành khẩn khai báo nhưng mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo phải nghiêm khắc nhất, cách ly bị cáo vĩnh viễn ra khỏi đời sống xã hội mới đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng cũng không đưa ra được những tài liệu, chứng cứ gì mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, nên không có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu nộp án phí HSPT theo luật định.

[4] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

Bởi các lẽ trên; Áp dụng Điều 355 Bộ Luật tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1/ Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 7; Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung

năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S: Tử hình về tội "Giết người". Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2/ Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải nộp số tiền 200.000đồng.

3/ Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

4/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và KSXXPT tại Tp. HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- TTG Chí Hòa T30 -CA.TPHCM;
- Lưu VP; HS vụ án,
- TK: Vũ Ngọc Yến Xuân.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ HOÀNG TẤN